

Bản án số: 61/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21-5-2018

V/v: *Tranh chấp “Ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lý**

Ông **Ngô Tiến Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Như Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1251/2017/HNGĐ-ST ngày 07/11/2017 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03/5/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thanh T** – sinh N 1984

Địa chỉ: 37 Đ, phường V, thành phố Nha Trang

Có mặt tại phiên tòa.

* *Bi đơn:* Ông **Nguyễn Văn N** – sinh N 1972

Địa chỉ: Thôn V, xã V, thành phố Nha Trang

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn N tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Nha Trang N 2012. Trong quá trình chung sống với nhau xảy ra nhiều mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Hiện nay, vợ chồng ông bà đã sống ly thân được 03 N, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N.

Về con chung: Không có con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, các*

Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn không có mặt theo các yêu cầu trong các văn bản tố tụng, nên trong hồ sơ không thể hiện lời khai của ông Nguyễn Văn N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T; Về con chung: không có con chung; Về tài sản chung và nợ chung: bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Bà T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập họp lệ, nhưng vắng mặt. Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã tổng đạt họp lệ các văn bản tố tụng Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn không có mặt theo các yêu cầu trong các văn bản tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt ông N.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn N tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01/2012 ngày 15 tháng 3 N 2012. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thanh T thì đời sống vợ chồng giữa bà và ông N không hòa thuận, vợ chồng không tôn trọng nhau. Hiện nay, vợ chồng ông bà đã sống ly thân được 03 N, cuộc sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông N. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng ông N vắng mặt, thể hiện sự không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình của ông N. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh T.

[3] Về con chung: Không có con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2015;
- Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Không có con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0007761 ngày 07/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Văn N được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND xã V, TP.Nha Trang (Số:19, quyển số 01/2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Hương